

ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ PHƯỚC HIỆP  
Số: 165 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Phước Hiệp, ngày 07 tháng 05 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động**  
**cơ quan hành chính xã Phước Hiệp năm 2024**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10/11/2022;*

*Căn cứ Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;*

*Theo đề nghị của Công chức Văn phòng – Thống kê.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động cơ quan hành chính xã Phước Hiệp năm 2024.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Quyết định này thay thế Quyết định 735/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 của UBND xã./.

**Điều 3.** Công chức Văn phòng – Thống kê, các ngành, đoàn thể có liên quan, công chức, người hoạt động không chuyên trách và người lao động cơ quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Phòng Nội vụ;
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các Hội đoàn thể xã;
- BND 08 thôn;
- Lưu: VT, VP xã.

**CHỦ TỊCH**  


**Trần Thị Mỹ Diệp**

## QUY CHẾ

### Thực hiện dân chủ trong hoạt động cơ quan hành chính xã Phước Hiệp năm 2024

(Kèm theo Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 07/05/2024  
của Chủ tịch UBND xã Phước Hiệp)

## Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định việc thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính xã Phước Hiệp bao gồm:

a) Dân chủ trong nội bộ cơ quan: Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan và cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, người lao động trong việc thực hiện dân chủ trong hoạt động nội bộ cơ quan; những việc phải công khai để cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, người lao động biết; những việc cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, người lao động tham gia ý kiến; người đứng đầu cơ quan quyết định; những việc cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, người lao động giám sát, kiểm tra.

b) Dân chủ trong quan hệ và giải quyết công việc với công dân, cơ quan, tổ chức có liên quan: Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan và cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, người lao động trong quan hệ và giải quyết công việc với công dân, tổ chức có liên quan; quan hệ giữa người đứng đầu cơ quan với cơ quan, đơn vị cấp trên và với cơ quan, đơn vị cấp dưới.

2. Quy chế này áp dụng với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, người lao động của cơ quan hành chính xã Phước Hiệp.

### Điều 2. Mục đích của Quy chế

Quy chế thực hiện dân chủ nhằm tạo cơ sở pháp lý cho việc phát huy quyền làm chủ của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, người lao động và nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan. Góp phần xây dựng cơ quan trong sạch, vững mạnh và đội ngũ cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, người lao động có đủ phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, năng lực và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật, thực hành tiết kiệm; phòng ngừa, ngăn chặn và chống các hành vi tham nhũng, lãng phí, quan liêu, phiền hà, sách nhiễu nhân dân.

h) Ban hành các nội quy, quy chế, quy định liên quan đến mọi hoạt động của cơ quan, đảm bảo thiết thực; hiệu quả, tiết kiệm và theo quy định của pháp luật; quản lý, sử dụng tiết kiệm kinh phí được cấp, việc mua sắm thiết bị, phương tiện, tài sản của cơ quan và thực hiện các quy định về công khai tài chính theo quy định của pháp luật.

i) Chỉ đạo thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn hành vi tham nhũng; phối hợp với các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xử lý người có hành vi tham nhũng; nếu thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng trong cơ quan thì bị xử lý theo quy định của pháp luật.

k) Chỉ đạo việc cung cấp đầy đủ, kịp thời những thông tin, tài liệu, cách thức tổ chức thực hiện và trách nhiệm giải trình những nội dung công việc trong cơ quan theo quy định tại Điều 7, Điều 9 của Quy chế này, trừ những tài liệu có độ mật theo quy định của pháp luật.

l) Xem xét, giải quyết hoặc chỉ đạo giải quyết kịp thời theo quy định của pháp luật các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, người lao động và kiến nghị của Ban Thanh tra nhân dân của cơ quan; đồng thời báo cáo với cơ quan có thẩm quyền những vấn đề không thuộc thẩm quyền giải quyết của mình.

h) Kịp thời xử lý những cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, người lao động có hành vi cản trở việc thực hiện dân chủ trong hoạt động cơ quan và người có hành vi trả thù, trù dập cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, người lao động khiếu nại, tố cáo, kiến nghị theo quy định của pháp luật.

## 2. Trách nhiệm của các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã

Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Chủ tịch ủy ban nhân dân xã trong việc bảo đảm và thực hiện quy chế dân chủ trong phạm vi quyền hạn của mình đối với việc quản lý, điều hành, giải quyết các công việc thuộc lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ và công việc khác được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã phân công.

### **Điều 5. Trách nhiệm của công chức, người hoạt động không chuyên trách, người lao động**

1. Nghiêm chỉnh chấp hành nội quy, quy chế làm việc của cơ quan; thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí và bảo đảm thông tin chính xác, kịp thời, thực hiện các quy định về nghĩa vụ, đạo đức công vụ, văn hoá giao tiếp, quy tắc ứng xử, nguyên tắc trong hoạt động nghề nghiệp và những việc không được làm theo quy định của pháp luật.

2. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã về việc thi hành nhiệm vụ của mình. Trong khi thi hành nhiệm vụ công chức, người hoạt động không chuyên trách, người lao động trình bày ý kiến, đề xuất việc giải quyết những vấn đề thuộc phạm vi trách nhiệm của mình nếu khác với ý kiến của người phụ trách trực tiếp và được bảo lưu ý kiến.

4. Đăng ký kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng; hợp đồng làm việc, chấm dứt hợp đồng làm việc; giải quyết chế độ, nâng bậc lương, nâng ngạch, đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách; khen thưởng, kỷ luật; việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan;

5. Các vụ việc tiêu cực, tham nhũng trong cơ quan đã được kết luận (nếu có); bản kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức cơ quan có nghĩa vụ phải kê khai theo quy định của pháp luật;

6. Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị trong nội bộ cơ quan;

7. Nội quy, quy chế, quy định của cơ quan; quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan;

8. Kết quả tiếp thu ý kiến của cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của người đứng đầu cơ quan đưa ra lấy ý kiến công chức quy định tại Điều 9 của Quy chế này;

9. Văn bản chỉ đạo, điều hành của cơ quan quản lý cấp trên liên quan đến hoạt động của cơ quan;

10. Nội dung khác theo quy định của pháp luật và quy chế thực hiện dân chủ của cơ quan.

### **Điều 8. Hình thức và thời gian công khai**

#### **1. Hình thức công khai**

Căn cứ vào đặc điểm, tính chất hoạt động và nội dung phải công khai Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định việc công khai thông tin theo quy định tại Điều 7 của Quy chế này bằng một hoặc một số hình thức sau đây:

- a) Niêm yết tại cơ quan;
- b) Thông báo tại hội nghị cán bộ, công chức, người lao động cơ quan;
- c) Thông báo bằng văn bản gửi cho cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, người lao động trong cơ quan;
- d) Thông báo bằng văn bản đến cấp ủy trực tiếp, Ban Chấp hành Công đoàn cơ quan;
- đ) Đăng trên trang thông tin nội bộ của cơ quan (nếu có).

2. Thời gian công khai các thông tin quy định tại Điều 7 của Quy chế này chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định, văn bản của cơ quan có thẩm quyền về nội dung cần công khai, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

### **Điều 9. Những việc công chức, người hoạt động không chuyên trách, người lao động tham gia ý kiến trước khi lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã Quyết định**

1. Chủ trương, giải pháp thực hiện nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến công việc của cơ quan.

**Điều 12. Hình thức đề cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, người lao động giám sát, kiểm tra**

Cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách, người lao động thực hiện việc giám sát, kiểm tra bằng các hình thức sau đây:

1. Thông qua hoạt động của Ban thanh tra nhân dân.
2. Thông qua kiểm điểm công tác, tự phê bình và phê bình trong các cuộc họp định kỳ của cơ quan.
3. Thông qua hội nghị cán bộ, công chức, người lao động cơ quan.
4. Các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

**Chương III**

**DÂN CHỦ TRONG QUAN HỆ VÀ GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC ĐỐI VỚI CÔNG DÂN, CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN**

**Điều 13. Trách nhiệm, phạm vi giải quyết công việc của Ủy ban nhân dân xã**

1. Ủy ban nhân dân xã giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 31, Điều 35 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

2. Cách thức giải quyết công việc của Ủy ban nhân dân xã:

a) Thảo luận và quyết nghị từng vấn đề tại phiên họp Ủy ban nhân dân thường kỳ hoặc bất thường;

b) Đối với một số vấn đề do yêu cầu cấp bách hoặc không nhất thiết phải tổ chức thảo luận tập thể, theo chỉ đạo của Chủ tịch, công chức Văn phòng – Thống kê (sau đây gọi chung là Văn phòng) gửi toàn bộ hồ sơ và Phiếu xin ý kiến đến từng thành viên Ủy ban nhân dân xã để xin ý kiến.

Các quyết định tập thể của Ủy ban nhân dân xã được thông qua khi có quá nửa tổng số thành viên Ủy ban nhân dân đồng ý. Trường hợp lấy ý kiến các thành viên Ủy ban nhân dân xã thông qua phiếu thì thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Nếu vấn đề được đa số thành viên Ủy ban nhân dân xã đồng ý, Văn phòng trình Chủ tịch quyết định và báo cáo Ủy ban nhân dân xã trong phiên họp gần nhất;

- Nếu vấn đề chưa được đa số thành viên Ủy ban nhân dân xã đồng ý, Văn phòng báo cáo Chủ tịch quyết định đưa vấn đề ra phiên họp Ủy ban nhân dân xã gần nhất để thảo luận thêm;

trao đổi, phối hợp với thành viên đó để thống nhất cách giải quyết; nếu vẫn còn ý kiến khác thì báo cáo Chủ tịch quyết định;

4. Kiểm tra, đôn đốc cán bộ, công chức, các thôn thực hiện các chủ trương, chính sách và pháp luật thuộc lĩnh vực được giao.

#### **Điều 16. Trách nhiệm, phạm vi giải quyết công việc của các Ủy viên**

1. Ủy viên được Chủ tịch phân công phụ trách một số lĩnh vực cụ thể; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân và Chủ tịch về công việc thuộc lĩnh vực được phân công, đồng thời tham gia giải quyết công việc chung của Ủy ban nhân dân xã, cùng các thành viên khác của Ủy ban nhân dân xã chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Ủy ban nhân dân xã trước Hội đồng nhân dân xã và Ủy ban nhân dân huyện.

Ủy viên là người đứng đầu lĩnh vực chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước cơ quan quản lý nhà nước cấp trên về ngành, lĩnh vực.

2. Ủy viên có trách nhiệm xem xét, trình Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch giải quyết các đề nghị của đơn vị, cá nhân thuộc lĩnh vực mình phụ trách; Thực hiện các nhiệm vụ được Chủ tịch ủy quyền và báo cáo kết quả công việc với Chủ tịch.

3. Ủy viên có trách nhiệm tham gia đầy đủ các phiên họp thường kỳ hoặc bất thường của Ủy ban nhân dân xã, thảo luận và biểu quyết những vấn đề được đưa ra phiên họp hoặc Phiếu xin ý kiến.

4. Ủy viên được Văn phòng cung cấp đầy đủ, kịp thời thông tin về hoạt động của Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch, Phó Chủ tịch (trừ một số nội dung theo ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch, Phó Chủ tịch chưa cho phép phổ biến).

5. Ủy viên là người đứng đầu phụ trách lĩnh vực chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân xã ngoài thực hiện nhiệm vụ theo quy chế là Ủy viên Ủy ban nhân dân xã, còn thực hiện nhiệm vụ chuyên ngành lĩnh vực phụ trách theo pháp luật còn thực hiện trách nhiệm của Trưởng ngành thuộc Ủy ban nhân dân xã theo quy định tại Quy chế này.

#### **Điều 17. Trách nhiệm, phạm vi giải quyết công việc của công chức cấp xã.**

Ngoài việc thực hiện những quy định tại Luật cán bộ, công chức ngày 13/11/2008 và Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ; Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố:

### **Điều 19. Quan hệ với Ủy ban nhân dân huyện và cơ quan chuyên môn cấp huyện**

1. Ủy ban nhân dân xã và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã chịu sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện, chịu trách nhiệm và báo cáo công tác cho Ủy ban nhân dân huyện.

Trong chỉ đạo điều hành, khi gặp những vấn đề vượt quá thẩm quyền hoặc chưa được pháp luật quy định, Ủy ban nhân dân xã phải báo cáo kịp thời để xin ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện; thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo tình hình với Ủy ban nhân dân huyện và cơ quan chuyên môn cấp huyện theo quy định hiện hành về thông tin báo cáo.

2. Ủy ban nhân dân xã chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc về chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan chuyên môn cấp huyện trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn trên địa bàn xã; có trách nhiệm phối hợp với cơ quan chuyên môn cấp huyện trong đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức cấp xã.

Ủy ban nhân dân xã bố trí cán bộ, công chức đủ năng lực đáp ứng yêu cầu theo dõi các lĩnh vực công tác theo hướng dẫn nghiệp vụ của cấp trên, giữ mối liên hệ chặt chẽ với cơ quan chuyên môn cấp huyện, tuân thủ sự chỉ đạo thống nhất của cơ quan chuyên môn cấp trên.

### **Điều 20. Quan hệ với Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân cấp xã**

#### **1. Quan hệ với Đảng ủy xã**

a) Ủy ban nhân dân xã chịu sự lãnh đạo của Đảng ủy xã trong việc thực hiện Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các văn bản chỉ đạo của cơ quan Nhà nước cấp trên;

b) Ủy ban nhân dân xã chủ động đề xuất với Đảng ủy phương hướng, nhiệm vụ cụ thể về phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững Quốc phòng - An ninh, trật tự an toàn xã hội, nâng cao đời sống nhân dân và những vấn đề quan trọng khác ở địa phương; có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để giới thiệu với Đảng ủy những cán bộ, đảng viên có phẩm chất, năng lực đảm nhiệm các chức vụ chính quyền.

#### **2. Quan hệ với Hội đồng nhân dân xã:**

a) Ủy ban nhân dân xã chịu sự giám sát của Hội đồng nhân dân xã; chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, báo cáo trước Hội đồng nhân dân xã; phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân chuẩn bị nội dung các kỳ họp của Hội đồng nhân dân xã, xây dựng các đề án trình Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định; cung cấp thông tin về hoạt động cho các đại biểu Hội đồng nhân dân xã.